

ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: Tâm Lí Học
Thời gian làm bài: 120 phút

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 4: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 5: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 6: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 7: Cấp độ 6 - Sáng tạo

CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

Cấp độ 1 - Nhớ

Câu 1: Hãy nêu ra định nghĩa của tâm lý học theo tài liệu đã cho. **(1.0 điểm)**

Trả lời:

Câu trả lời: Tâm lý học là khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người.

(Trích từ tài liệu: “Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lí của con người gọi là tâm lí học.”)

Cấp độ 2 - Hiểu

Câu 2: Giải thích bản chất của tâm lý theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng. **(1.5 điểm)**

Trả lời:

Bản chất của tâm lý theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng khẳng định rằng tâm lý người là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể, và tâm lý người mang bản chất xã hội và có tính lịch sử. Tâm lý là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não con người thông qua “lăng kính chủ quan”, và nó có nguồn gốc xã hội, quyết định bởi các mối quan hệ xã hội.

(Trích từ tài liệu: “Chủ nghĩa duy vật biện chứng khẳng định rằng: tâm lí người là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể, tâm lí người mang bản chất xã hội và có tính lịch sử.”)

Cấp độ 3 - Áp dụng

Câu 3: Làm thế nào bạn có thể áp dụng các nguyên lý của tâm lý học để điều chỉnh hành vi học tập của sinh viên trong một lớp học? **(2.0 điểm)**

Trả lời:

Để điều chỉnh hành vi học tập của sinh viên trong một lớp học, có thể áp dụng các nguyên lý của tâm lý học như sau:

1. ****Nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý**:** Hiểu rõ các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học tập như tri giác, ghi nhớ và động cơ sẽ giúp giáo viên thiết kế các hoạt động học tập phù hợp.

(Trích từ tài liệu: “Nhiệm vụ của tâm lý học: Nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý cả về mặt số lượng và chất lượng.”)

2. ****Tổ chức hoạt động và giao tiếp**:** Tạo ra môi trường học tập tích cực, khuyến khích giao tiếp và tương tác giữa sinh viên sẽ giúp hình thành và phát triển tâm lý học tập.

(Trích từ tài liệu: “TL là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp, vì thế phải tổ chức hoạt động và các quan hệ giao tiếp để nghiên cứu hình thành và phát triển tâm lí người.”)

3. ****Chú ý đến tính chủ thể của tâm lý**:** Mỗi sinh viên có cách tiếp thu và phản ánh khác nhau, vì vậy cần cá nhân hóa phương pháp giảng dạy để phù hợp với từng sinh viên.

(Trích từ tài liệu: “TL người mang tính chủ thể, vì thế trong dạy học giáo dục cũng như trong quan hệ ứng xử phải chú ý nguyên tắc sát đối tượng, chú ý đến cái riêng trong TL mỗi người.”)

4. ****Sử dụng phương pháp quan sát và thực nghiệm**:** Quan sát hành vi học tập của sinh viên và thực hiện các thí nghiệm giáo dục có thể giúp hiểu rõ hơn về các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi học tập.

(Trích từ tài liệu: “Phương pháp quan sát cho phép chúng ta thu thập được các tài liệu cụ thể, khách quan trong các điều kiện tự nhiên của con người.”)

5. ****Khuyến khích động cơ học tập**:** Tạo ra các mục tiêu rõ ràng và động lực cho sinh

viên sẽ giúp họ tập trung hơn vào việc học.

(Trích từ tài liệu: “Chức năng của tâm lý: Định hướng cho hoạt động, về động cơ, mục đích.”)

Bằng cách áp dụng những nguyên lý này, giáo viên có thể điều chỉnh hành vi học tập của sinh

Cấp độ 4 - Phân tích

Câu 4: Phân tích và so sánh mối quan hệ giữa bản chất xã hội của tâm lý con người và vai trò của tâm lý học trong việc giải thích các hiện tượng tâm lý trong đời sống. **(2.0 điểm)**

Trả lời:

Bản chất xã hội của tâm lý con người thể hiện ở việc tâm lý con người là sản phẩm của các mối quan hệ xã hội và chịu ảnh hưởng của môi trường xã hội, văn hóa mà con người sống. Tâm lý con người không chỉ phản ánh hiện thực khách quan mà còn mang tính lịch sử và xã hội, điều này quyết định cách mà mỗi cá nhân hình thành và phát triển tâm lý của mình.

Vai trò của tâm lý học trong việc giải thích các hiện tượng tâm lý trong đời sống là rất quan trọng, vì nó giúp chúng ta hiểu rõ hơn về bản chất của các hiện tượng tâm lý, từ đó có thể áp dụng vào các lĩnh vực như giáo dục, giao tiếp và phát triển cá nhân. Tâm lý học cung cấp các quy luật và cơ chế của các hiện tượng tâm lý, giúp chúng ta giải thích một cách khoa học các hành vi và cảm xúc của con người.

Kết hợp lại, bản chất xã hội của tâm lý con người và vai trò của tâm lý học trong việc giải thích các hiện tượng tâm lý tạo thành một mối quan hệ chặt chẽ, trong đó tâm lý học không chỉ nghiên cứu mà còn làm sáng tỏ các yếu tố xã hội ảnh hưởng đến tâm lý con người.

(Trích từ tài liệu: “Bản chất XH và tính LS của TL người thể hiện như sau: ... Bản chất TL người là sự tổng hoà các mối quan hệ XH đó.” và “Giải thích một cách khoa học các hiện tượng tâm lý của con người.”)

Cấp độ 5 - Đánh giá

Câu 5: Xét đoán và đánh giá vai trò của tâm lý học trong việc giải thích các hiện tượng tâm lý của con người trong bối cảnh hiện đại. **(2.0 điểm)**

Trả lời:

Tâm lý học đóng vai trò quan trọng trong việc giải thích các hiện tượng tâm lý của con người, đặc biệt trong bối cảnh hiện đại. Nó giúp chúng ta hiểu rõ bản chất và cơ chế của các hoạt động tâm lý, từ đó có thể áp dụng vào nhiều lĩnh vực như giáo dục, tâm lý trị liệu, và phát triển cá nhân. Tâm lý học cũng góp phần đấu tranh chống lại các quan điểm phản khoa học về tâm lý con người, đồng thời phục vụ cho sự nghiệp giáo dục và giải thích một cách khoa học các hiện tượng tâm lý.

(Trích từ tài liệu: “- Góp phần đấu tranh chống lại các quan điểm phản khoa học về tâm lý con người. - Phục vụ trực tiếp cho sự nghiệp giáo dục. - Giải thích một cách khoa học các hiện tượng tâm lý của con người.”)

Cấp độ 6 - Sáng tạo

Câu 6: Làm thế nào để thiết kế một chương trình giáo dục tích hợp các nguyên lý của tâm lý học vào quá trình giảng dạy nhằm phát triển toàn diện cho học sinh? **(1.5 điểm)**

Trả lời:

Để thiết kế một chương trình giáo dục tích hợp các nguyên lý của tâm lý học vào quá trình giảng dạy nhằm phát triển toàn diện cho học sinh, cần chú ý đến các yếu tố sau:

1. ****Nghiên cứu hoàn cảnh xã hội và môi trường sống của học sinh****: Tâm lý học nhấn mạnh rằng tâm lý con người có nguồn gốc từ thế giới khách quan và mang tính xã hội. Do đó, việc hiểu rõ môi trường sống và các mối quan hệ xã hội của học sinh là rất quan trọng trong quá trình giáo dục.

(Trích từ tài liệu: “TL có nguồn gốc là TGKQ, vì thế khi nghiên cứu cũng như khi hình thành, cải tạo TL người phải nghiên cứu hoàn cảnh trong đó con người sống và hoạt động.”)

2. ****Chú ý đến tính chủ thể của học sinh****: Mỗi học sinh có những hình ảnh tâm lý riêng, do đó cần thiết kế chương trình giáo dục phù hợp với từng cá nhân, tôn trọng sự khác biệt và nhu cầu riêng của từng học sinh.

(Trích từ tài liệu: “TL người mang tính chủ thể, vì thế trong dạy học giáo dục cũng như trong quan hệ ứng xử phải chú ý nguyên tắc sát đối tượng, chú ý đến cái riêng trong TL mỗi người.”)

3. ****Tổ chức hoạt động và giao tiếp****: Chương trình giáo dục cần tạo ra nhiều cơ hội cho học sinh tham gia vào các hoạt động giao tiếp và tương tác, giúp phát triển tâm lý và kỹ năng xã hội.

(Trích từ tài liệu: “TL là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp, vì thế phải tổ chức hoạt động và các quan hệ giao tiếp để nghiên cứu hình thành và phát triển tâm lí người.”)

4. ****Định hướng và điều chỉnh hoạt động học tập****: Cần xác định rõ mục tiêu và động cơ học tập, đồng thời điều chỉnh phương pháp dạy học cho phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng của học sinh.

(Trích từ tài liệu: “+ Định hướng cho hoạt động, về động cơ, mục đích.”)

Bằng cách áp dụng những nguyên lý này, chương trình giáo dục sẽ có thể phát triển toàn diện cho học sinh, giúp các em không chỉ học tập tốt mà còn phát triển về mặt tâm lý và xã hội.